



Viện Chiến lược phát triển



Quỹ Dân số Liên hợp quốc

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2013

DỰ ÁN VNM8P01

“Hỗ trợ thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và sử dụng thông tin thống kê dân số trong quy hoạch và kế hoạch phát triển”

Hợp phần

“Nâng cao năng lực của Viện Chiến lược phát triển trong thực hiện các nghiên cứu dân số và phát triển phục vụ giám sát và đánh giá thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội”

Thư mời thầu

Kính gửi quý Ông/Bà,

1. Ông/Bà được mời gửi đề xuất cung cấp dịch vụ tư vấn (bằng tiếng Việt) về: “Soạn thảo 01 báo cáo giới thiệu về tiếp cận và khai thác cơ sở dữ liệu dân số và phát triển phục vụ nghiên cứu hoạch định, theo dõi/ giám sát và đánh giá thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam” để trình bày tại Hội thảo định kỳ liên kết giữa người sản xuất thông tin và người sử dụng thông tin phục vụ nghiên cứu hoạch định, theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam (dự kiến tổ chức trong nửa đầu tháng 7 năm 2013) trong khuôn khổ hợp phần dự án nêu trên, làm cơ sở cho việc thảo luận tại Hội thảo này.

Đề xuất của Ông/Bà có thể là cơ sở để ký kết hợp đồng giữa Ông/Bà với tư cách là Tư vấn trong nước và Hợp phần Dự án “Nâng cao năng lực của Viện Chiến lược phát triển trong thực hiện các nghiên cứu dân số và phát triển phục vụ giám sát và đánh giá thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội” (Hợp phần Dự án) của chúng tôi.

2. Đề xuất của nhà thầu tư vấn trong nước cần trả lời/đáp ứng được các vấn đề nêu trong Điều khoản tham chiếu (TOR) cho công việc tư vấn gửi kèm thư này (Phụ lục 1), trong đó mô tả các yêu cầu cần được đáp ứng. Nhà thầu tư vấn trong nước cần đọc kỹ thư mời thầu và tài liệu đính kèm. Những hồ sơ dự thầu không hợp lệ sẽ không được chấp nhận. TOR này sẽ được sử dụng để soạn thảo bất kỳ hợp đồng nào phát sinh từ thư mời thầu này. Thư mời thầu này không được hiểu theo bất kỳ cách nào là bản chào ký hợp đồng tư vấn với Ông/Bà.

3. Đánh giá kỹ thuật (chi tiết nêu trong Phụ lục 2 của Thư mời thầu) sẽ được sử dụng để đánh giá các đề xuất gửi đến Dự án.

4. Hợp phần Dự án sẽ xếp hạng các nhà thầu tư vấn trong nước trên cơ sở đánh giá kỹ thuật.

5. Hồ sơ dự thầu được tiếp nhận trên cơ sở Ông/Bà hiểu đầy đủ các điều khoản và điều kiện nêu ở đây.

A. Đề xuất kỹ thuật

6. Đề xuất của nhà thầu tư vấn trong nước cần bao gồm, nhưng không nhất thiết giới hạn ở các thông tin sau đây:

- a) Mô tả ngắn gọn năng lực của bản thân trong lĩnh vực được yêu cầu cung cấp dịch vụ tư vấn, kinh nghiệm chủ yếu với các dự án, nhiệm vụ tương tự đã thực hiện ở Việt Nam. Nhà thầu tư vấn cũng có thể cung cấp bất kỳ thông tin nào khác có liên quan để Hội đồng xét thầu đánh giá chính xác hơn độ tin cậy và khả năng đáp ứng yêu cầu của nhà thầu tư vấn (ví dụ những công việc tương tự đã thực hiện, kết quả đã đạt được...);
- b) Nhà thầu tư vấn cần cung cấp tên và địa chỉ liên lạc của một (01) người chứng nhận đối với mỗi công việc đã thực hiện nêu trong mục a) ở trên để Hợp phần dự án có thể liên lạc hỏi ý kiến nếu thấy cần thiết;
- c) Bất kỳ nhận xét và/hoặc gợi ý/đề xuất nào về TOR hoặc về các dịch vụ và

phương tiện hỗ trợ mà Hợp phần Dự án sẽ cung cấp (nêu trong TOR);

- d) Mô tả chi tiết phương pháp luận và cách tiếp cận mà nhà thầu tư vấn sẽ sử dụng (bao gồm cả tài liệu, tư liệu, công cụ, trang thiết bị) và kế hoạch làm việc chi tiết của nhà thầu tư vấn để đáp ứng các yêu cầu nêu trong TOR;
- e) Lý lịch khoa học/chuyên môn (CV) của nhà thầu tư vấn.

7. Đề xuất kỹ thuật sẽ được sử dụng để đánh giá nhà thầu tư vấn theo các tiêu chí sau:

- a) Trình độ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu tư vấn liên quan đến nhiệm vụ tư vấn được yêu cầu thực hiện: **45 điểm**;
- b) Mức độ phù hợp/thỏa đáng của cách tiếp cận, phương pháp luận và kế hoạch làm việc chi tiết được nhà thầu tư vấn đề xuất nhằm đáp ứng các yêu cầu nêu trong TOR: **30 điểm**;
- c) Kỹ năng giao tiếp, trình bày, làm việc theo nhóm và khả năng đáp ứng thời hạn giao nộp sản phẩm: **25 điểm**.

Những đề xuất kỹ thuật đạt trên 70% tổng số điểm sẽ được đưa vào danh sách ngắn để lựa chọn.

Những đề xuất kỹ thuật đạt dưới 50% tổng số điểm sẽ không được chấp nhận.

B. Nộp đề xuất kỹ thuật

8. Ba (03) bản Đề xuất kỹ thuật và CV của nhà thầu tư vấn trong nước sẽ được để trong 03 phong bì có niêm phong (mỗi phong bì gồm 01 bản Đề xuất kỹ thuật và 01 CV) gửi đến Ban Quản lý Hợp phần Dự án “Nâng cao năng lực của Viện Chiến lược phát triển trong thực hiện các nghiên cứu dân số và phát triển phục vụ giám sát và đánh giá thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội”.

Đề xuất cần được nộp cho Ban Quản lý Hợp phần Dự án không muộn hơn **17h00 (giờ Hà Nội) thứ Sáu, ngày 21 tháng 6 năm 2013** theo địa chỉ sau:

Ban Quản lý Hợp phần Dự án “Nâng cao năng lực của Viện Chiến lược phát triển trong thực hiện các nghiên cứu dân số và phát triển phục vụ giám sát và đánh giá thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội”

Ông Nguyễn Văn Thành, Điều phối viên Hợp phần Dự án

Phòng số 608B, Nhà 7 tầng, Trụ sở Viện Chiến lược phát triển, số 65 Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: (04) 38431841/(04) 83233285

Tất cả các đề xuất kỹ thuật gửi đến Ban Quản lý hợp phần Dự án sau thời điểm đó hoặc những đề xuất không phù hợp với các yêu cầu nêu trên sẽ không được xem xét.

Những đề xuất kỹ thuật gửi đến Ban Quản lý Hợp phần Dự án qua thư điện tử cần ở định dạng file PDF và gửi đến địa chỉ: thanhnv_dsi@mpi.gov.vn và phuonpnm_dsi@mpi.gov.vn

9. Đề nghị Ông/Bà cam kết đề xuất kỹ thuật của mình có hiệu lực trong vòng năm (05) ngày kể từ hạn chót nộp đề xuất. Hợp phần Dự án sẽ nỗ lực tối đa để lựa chọn được một nhà thầu tư vấn trong khoảng thời gian này.

10. Đề nghị Ông/Bà lưu ý rằng Hợp phần Dự án không bắt buộc phải lựa chọn một nhà thầu tư vấn trong nước trong số các nhà thầu gửi đề xuất mà chỉ lựa chọn trong trường hợp có nhà thầu đáp ứng được các yêu cầu đề ra đối với công việc tư vấn. Nhà thầu tư vấn có đề xuất và năng lực đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của Hợp phần Dự án sẽ được ký hợp đồng tuyển dụng.

11. Dự kiến công việc tư vấn sẽ bắt đầu từ giữa tháng 6 năm 2013.

12. Nếu Ông/Bà có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến TOR trong thời gian đấu thầu, đề nghị gửi đến Ban Quản lý Hợp phần Dự án theo địa chỉ nêu trong mục B ở trên. Để đảm bảo công bằng đối với tất cả các nhà thầu, câu trả lời của Ban Quản lý Hợp phần Dự án sẽ được đồng gửi đến tất cả các ứng viên dự thầu.

Trân trọng



Phan Ngọc Mai Phương
Phó Giám đốc Dự án phụ trách Hợp phần

Phụ lục 1

Điều khoản tham chiếu

Tư vấn trong nước soạn thảo báo cáo giới thiệu về tiếp cận và khai thác cơ sở dữ liệu dân số và phát triển phục vụ nghiên cứu hoạch định, theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam

1. Thông tin chung

Trong khuôn khổ Dự án “Hỗ trợ thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và sử dụng thông tin thống kê dân số trong xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển” do Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA) hỗ trợ Bộ Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2012-2016, UNFPA hỗ trợ Viện Chiến lược phát triển của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc tăng cường năng lực nghiên cứu, phân tích yếu tố dân số trong phát triển nhằm phục vụ cho công tác theo dõi/giám sát, đánh giá thực hiện chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có Chiến lược và Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020 thông qua Hợp phần “**Nâng cao năng lực của Viện Chiến lược phát triển trong thực hiện các nghiên cứu dân số và phát triển phục vụ giám sát và đánh giá thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội**”.

Theo kế hoạch hoạt động của Dự án trong năm 2013, Viện Chiến lược phát triển sẽ triển khai Hoạt động 3.4.5: Tiến hành hội thảo định kỳ liên kết giữa người sản xuất thông tin (Tổng cục Thống kê (TCTK), các Bộ ngành) và người sử dụng thông tin dân số và phát triển (Vụ Lao động, văn hóa, xã hội (Vụ LĐVHXH) và Viện Chiến lược Phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT), và các đơn vị sử dụng thông tin khác) phục vụ nghiên cứu hoạch định, theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

Tại Hội thảo, cần có 01 báo cáo giới thiệu về tiếp cận và khai thác cơ sở dữ liệu Dân số và Phát triển phục vụ nghiên cứu hoạch định, theo dõi/ giám sát và đánh giá thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam để làm cơ sở cho việc trao đổi và thảo luận một cách rộng rãi và cởi mở nhằm làm cho hai bên (người sản xuất thông tin và người sử dụng thông

tin) hiểu rõ hơn, cụ thể hơn nhu cầu và năng lực của mỗi bên, qua đó gắn kết chặt chẽ, liên tục và thực tế hơn giữa cung và cầu về thông tin trong quá trình nghiên cứu hoạch định, theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

Để đáp ứng yêu cầu nêu trên, Viện Chiến lược phát triển sẽ tuyển dụng một tư vấn trong nước có hiểu biết tốt và nhiều kinh nghiệm về tiếp cận và khai thác cơ sở dữ liệu dân số và phát triển phục vụ công tác nghiên cứu hoạch định, theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế - xã hội để nghiên cứu soạn thảo báo cáo về chủ đề này và trình bày tại Hội thảo.

2. Địa điểm thực hiện

Tại nơi ở của tư vấn và nơi tổ chức Hội thảo định kỳ liên kết giữa người sản xuất thông tin và người sử dụng thông tin dân số và phát triển nêu trên.

3. Mục tiêu của công việc tư vấn

Nghiên cứu soạn thảo 01 báo cáo về tiếp cận và khai thác cơ sở dữ liệu dân số và phát triển phục vụ nghiên cứu hoạch định, theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế - xã hội và trình bày tại Hội thảo nêu trên, làm cơ sở cho việc thảo luận tại Hội thảo.

4. Phạm vi công việc

Tư vấn trong nước sẽ thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

(1) Soạn thảo báo cáo bao gồm ít nhất nhưng không giới hạn ở các nội dung sau đây:

- Giới thiệu cơ sở dữ liệu thống kê về DS&PT hiện có tại Tổng cục Thống kê, gồm cơ sở dữ liệu Tổng điều tra dân số, cơ sở dữ liệu điều tra dân số và kế hoạch hóa gia đình (DS&KHHGD) hàng năm, điều tra lao động - việc làm hàng năm, cơ sở dữ liệu điều tra mức sống hộ gia đình, v.v... Phần này cần nêu chi tiết về hệ thống cơ sở dữ liệu hiện có, bao gồm: các loại thông tin, hệ thống các chỉ tiêu, phân tổ, thời gian thu thập...
- Chỉ rõ những tài liệu, thông tin hiện có nào trong Kho cơ sở dữ liệu liên quan đến nhu cầu nghiên cứu hoạch định, theo dõi/giám sát và đánh giá

thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội

- Trình bày (Hướng dẫn người sử dụng thông tin) cách tiếp cận, khai thác và sử dụng các số liệu DS&PT trong kho cơ sở dữ liệu của Tổng cục Thống kê (TCTK) hiện lưu giữ trên website của TCTK phục vụ mục đích nghiên cứu hoạch định, theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện chiến lược, quy hoạch và chính sách phát triển kinh tế - xã hội.
- Xác định những thông tin cần thiết liên quan khác (ngoài hệ thống cơ sở dữ liệu nêu trên) mà người sử dụng thông tin có thể khai thác phục vụ mục đích nghiên cứu hoạch định, theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện chiến lược, quy hoạch và chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

(2) Chỉnh sửa báo cáo (dự thảo lần 1) trên cơ sở góp ý của Viện Chiến lược phát triển và UNFPA

(3) Trình bày báo cáo (dự thảo lần 2) tại Hội thảo

(4) Hoàn thiện báo cáo trên cơ sở kết luận của Viện Chiến lược phát triển về đề nghị chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo sau khi có ý kiến đóng góp tại Hội thảo

5. Dự kiến thời gian và tiến độ thực hiện công việc

Dự kiến công việc nghiên cứu soạn thảo Báo cáo giới thiệu về tiếp cận và khai thác cơ sở dữ liệu dân số và phát triển phục vụ công tác nghiên cứu hoạch định, theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển KT-XH ở Việt Nam sẽ được thực hiện trong thời gian hai (02) ngày làm việc từ giữa tháng 6 năm 2013 đến giữa tháng 7 năm 2013.

Hạn nộp dự thảo báo cáo lần 1: Không muộn hơn 17h00 (giờ Hà Nội), thứ Hai, ngày 24 tháng 6 năm 2013 (để Viện CLPT và UNFPA góp ý);

Hạn nộp dự thảo báo cáo lần 2: Không muộn hơn 17h00 (giờ Hà Nội), thứ Tư, ngày 26 tháng 6 năm 2013 (sau khi bổ sung, chỉnh sửa theo góp ý của Viện CLPT và UNFPA để trình bày tại Hội thảo định kỳ liên kết người sản xuất thông tin và người sử dụng thông tin về dân số và phát triển dự kiến tổ chức vào nửa đầu tháng 7 năm 2013)

Hạn nộp báo cáo chính thức: Không muộn hơn 17h00 (giờ Hà Nội), thứ Hai, ngày 15 tháng 7 năm 2013 (sau khi hoàn thiện báo cáo theo kết luận của

Viện CLPT về đề nghị chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo sau khi được góp ý tại Hội thảo và được Viện và UNFPA chấp nhận).

6. Sản phẩm cuối cùng

- 01 Báo cáo viết bằng tiếng Việt với độ dài ít nhất 10 trang A4, chữ Times New Roman cỡ 14 (không kể Phụ lục) về giới thiệu về tiếp cận và khai thác cơ sở dữ liệu dân số và phát triển phục vụ nghiên cứu hoạch định, theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế - xã hội theo đúng yêu cầu đề cập trong Mục 3 và Mục 4 nêu trên để dùng làm cơ sở cho việc trao đổi, thảo luận tại Hội thảo định kỳ liên kết giữa người sử dụng thông tin và người sản xuất thông tin DS&PT phục vụ công tác nghiên cứu hoạch định, theo dõi/giám sát và đánh giá thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại Việt Nam.

- 01 bài trình bày powerpoint để báo cáo tại Hội thảo nêu trên

Các thông tin trích dẫn trong báo cáo phải có nguồn gốc rõ ràng, đáng tin cậy..

7. Yêu cầu về trình độ và kinh nghiệm đối với tư vấn trong nước

- Có trình độ Đại học trở lên về Thống kê, Kinh tế hoặc chuyên ngành có liên quan;
- Có tối thiểu 10 năm kinh nghiệm về các lĩnh vực thống kê kinh tế - xã hội...;
- Đã tham gia vào các lĩnh vực sản xuất thông tin cung cấp cho Kho cơ sở dữ liệu...
- Có hiểu biết và kinh nghiệm làm việc với các cơ quan thống kê sản xuất, lưu trữ, phổ biến thông tin thống kê.

8. Trách nhiệm của các bên liên quan

Tư vấn trong nước sẽ chịu trách nhiệm trước Viện Chiến lược phát triển về chất lượng công việc tư vấn và đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ theo đúng yêu cầu và thời hạn quy định trong TOR này và giao nộp sản phẩm tư vấn theo đúng thời hạn nêu trong mục **5. Dự kiến thời gian và tiến độ thực hiện công việc** nêu trên .

Viện Chiến lược phát triển sẽ cung cấp các thông tin/tài liệu/báo cáo cần thiết để tư vấn trong nước tham khảo, sử dụng trong quá trình để tư vấn xây dựng báo cáo. Viện cũng sẽ hỗ trợ tư vấn trong việc liên lạc với các cơ quan và cá nhân có liên quan để tìm kiếm các tài liệu và thông tin cần thiết cho nghiên cứu.

9. Thanh toán phí tư vấn

Ban Quản lý Dự án sẽ chi trả tiền công cho tư vấn trong nước cho 02 ngày làm việc thực tế theo Hướng dẫn hiện hành của LHQ-EU về chi phí địa phương trong Hợp tác phát triển với Việt Nam. Phí tư vấn đã bao gồm 10% thuế thu nhập cá nhân và các phí khác.

Thanh toán lần 1: 70% tổng kinh phí trong vòng 15 ngày sau khi nộp dự thảo báo cáo lần 2 về giới thiệu khai thác cơ sở dữ liệu dân số và phát triển thông tin để chuẩn bị trình bày tại Hội thảo.

Thanh toán lần cuối: 30% số kinh phí còn lại trong vòng 15 ngày sau khi hoàn thiện và giao nộp báo cáo đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết luận sau Hội thảo của Viện CLPT và được Viện và UNFPA chấp nhận.

Phụ lục 2

BIỂU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT KỸ THUẬT

Hợp phần Dự án VNM8P01 “Nâng cao năng lực của Viện Chiến lược phát triển trong thực hiện các nghiên cứu dân số và phát triển phục vụ giám sát và đánh giá thực hiện Chiến lược và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội”

Gói thầu 3: Báo cáo 4 - Soạn thảo báo cáo giới thiệu về tiếp cận và khai thác cơ sở dữ liệu dân số và phát triển phục vụ nghiên cứu hoạch định, theo dõi/ giám sát và đánh giá thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam để trình bày tại Hội thảo định kỳ liên kết giữa người sản xuất thông tin và người sử dụng thông tin, làm cơ sở cho việc thảo luận tại Hội thảo

Nhà thầu:

Người đánh giá:

Ngày:.....

1 Trình độ, năng lực chuyên môn và kinh nghiệm của nhà thầu

	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Mức đáp ứng	Hệ số	Nhà thầu A		Nhà thầu B		Nhà thầu C		...		Ghi chú/ Lý do
					Hệ số	Điểm	Hệ số	Điểm	Hệ số	Điểm	Hệ số	Điểm	
1.1	Chuyên ngành được đào tạo (đại học, thạc sỹ, tiến sỹ)	10	Phù hợp ở bậc ThS, TS	$r=1$									
			Phù hợp ở bậc ĐH	$r=0.8$									
			Tương đối phù hợp	$r = 0.4-0.6$									
			Không phù hợp	$r = 0$									
1.2	Kinh nghiệm công tác (số năm công tác)	7	10-20 năm	$r= 0.8$									
			Trên 20 năm	$r=1$									
1.3	Kinh nghiệm công tác liên quan đến thống kê kinh tế - xã hội (nhất là thống kê dân số và phát triển) (số năm công tác)	12	10-20 năm	$r= 0.7-0.8$									
			Trên 20 năm - 30 năm	$r=0.9$									
			Trên 30 năm	$r= 1$									
1.4	Kinh nghiệm sản xuất thông tin cung cấp cho Kho cơ sở dữ liệu	6	Nhiều	$r = 0.8-1$									
			Trung bình	$r = 0.5-0.7$									
			Ít	$r = 0.2-0.4$									
			Không có	$r = 0$									

1.5	Kinh nghiệm làm việc với các cơ quan thống kê sản xuất, lưu trữ, phổ biến thông tin thống kê	10	Cả quốc tế và trong nước	$r=0.8-1$									
			Chỉ quốc tế	$r=0.4-0.6$									
			Chỉ trong nước	$r=0.4-0.6$									
			Không có	$r=0$									
Cộng mục 1		45											

2. Cách tiếp cận, phương pháp luận, kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ tư vấn

	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Mức đáp ứng	Hệ số	Nhà thầu A		Nhà thầu B		Nhà thầu C		...		Ghi chú/Lý do
					Hệ số	Điểm	Hệ số	Điểm	Hệ số	Điểm	Hệ số	Điểm	
2.1	Cách tiếp cận	10	Hợp lý	$r=0.8-1$									
			Tương đối hợp lý	$r= 0.5-0.7$									
			Không hợp lý	$r=0-0.2$									
2.2	Phương pháp luận	10	Phù hợp	$r=0.8-1$									
			Tương đối phù hợp	$r= 0.5-0.7$									
			Không phù hợp	$r=0-0.2$									
2.3	Kế hoạch chi tiết	10	Hợp lý	$r=0.8-1$									
			Tương đối hợp lý	$r= 0.5-0.7$									
			Không hợp lý	$r=0-0.2$									
Cộng mục 2		30											

3. Kỹ năng giao tiếp, trình bày, làm việc theo nhóm và khả năng đáp ứng thời hạn giao nộp sản phẩm

	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Mức đáp ứng	Hệ số	Nhà thầu A		Nhà thầu B		Nhà thầu C		...		Ghi chú/Lý do
					Hệ số	Điểm	Hệ số	Điểm	Hệ số	Điểm	Hệ số	Điểm	
3.1	Kỹ năng giao tiếp, trình bày bằng tiếng Việt	10	Tốt	$r = 0.9-1$									
			Khá	$r = 0.7-0.8$									
			Trung bình	$r = 0.5-0.6$									
			Kém	$r = 0-0.2$									

3.2	Kỹ năng làm việc theo nhóm	7	Tốt	$r = 0.9-1$								
			Khá	$r = 0.7-0.8$								
			Trung bình	$r = 0.5-0.6$								
			Kém	$r = 0-0.2$								
3.3	Khả năng đáp ứng thời hạn giao nộp sản phẩm	8	Tốt	$r = 0.9-1$								
			Khá	$r = 0.7-0.8$								
			Trung bình	$r = 0.5-0.6$								
			Kém	$r = 0-0.2$								
Cộng mục 3		25										

	Điểm tối đa	Nhà thầu A		Nhà thầu B		Nhà thầu C		...	
		Điểm đạt được	% tổng số điểm	Điểm đạt được	% tổng số điểm	Điểm đạt được	% tổng số điểm	Điểm đạt được	% tổng số điểm
Cộng mục 1	45								
Cộng mục 2	30								
Cộng mục 3	25								
Tổng số	100								

Chữ ký của người đánh giá: